

Số: 403./TB-BVTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 2 năm 2026

THÔNG BÁO CHIÊU SINH
Lớp Chuyên khoa cơ bản Da liễu khóa 1

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều từ Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 9/8/2013 hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ trong ngành y tế;

Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Thống Nhất thông báo chiêu sinh lớp Chuyên khoa cơ bản da liễu như sau:

1. Tên lớp: Chuyên khoa cơ bản da liễu.

2. Thời gian: 09 tháng. Dự kiến khai giảng lúc 14 giờ, ngày 02/04/2026

3. Đối tượng:

- Bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa đã có bằng tốt nghiệp.

4. Chương trình đào tạo: (Đính kèm)

5. Giảng viên:

- Phụ trách khóa học: TS. BS Trần Nguyễn Ánh Tú.

- Giảng viên thuộc Bệnh viện Thống Nhất và các Đại học, Trường Đại học đào tạo y khoa khác.

5. Hình thức đào tạo: Tập trung

- Lý thuyết: Kết hợp trực tiếp và trực tuyến tại Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến - Bệnh viện Thống Nhất.

- Thực hành:

+ Khoa Da liễu - miễn dịch dị ứng, Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình, Khoa Nội tiết - Bệnh viện Thống Nhất

+ Các khoa Lâm sàng – Cận lâm sàng khác của Bệnh viện Thống Nhất theo chương trình đào tạo.

6. Đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản:

- Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: vắng mặt không quá 10%.

+ Thực hành: không được vắng, nếu bất khả kháng phải vắng thì có thể học bù và học viên tự đóng kinh phí học bù (kinh phí tổ chức học bù thực hành là 200.000 đồng/người/buổi học).

- Điều kiện cấp chứng chỉ:

+ Không vắng mặt quá thời gian quy định.

+ Điểm thi lý thuyết, thực hành: điểm thi lý thuyết phải đạt ≥ 6 điểm và thực hành phải đạt ≥ 7 điểm (thang điểm 10)

7. Học phí và hồ sơ đăng ký:

- Học phí: 27.000.000đ/khóa/học viên (Hai mươi bảy triệu đồng)
- Số lượng: 20 học viên.
- Hồ sơ:
 - + Bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa (công chứng không quá 6 tháng).
 - + Căn cước công dân (công chứng không quá 6 tháng).
 - + Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan).
 - + 02 ảnh 3x4cm (phía sau ghi rõ họ tên).

Nhận hồ sơ và học phí: từ ngày ra thông báo đến ngày **01/04/2026 hoặc đến khi đủ hồ sơ**.

Học viên quét mã QR đăng ký trực tuyến, và nộp hồ sơ có công chứng vào ngày khai giảng (kèm bản chính để đối chiếu).

8. Thông tin chuyển khoản:

- Đơn vị nhận: Bệnh viện Thống Nhất
- Số tài khoản: 3130913205
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
- Chi nhánh: Bắc Sài Gòn.
- Nội dung chuyển học phí: **26.CBDLK1_Họ và tên_Số điện thoại**

Ghi chú:

1. Học viên tự túc ăn, ở đi lại trong quá trình học tập.
2. Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
3. Hoàn lại học phí: Không giải quyết hoàn học phí khi lớp đã khai giảng.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyển, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển, Bệnh viện Thống Nhất. Số 1 Lý Thường Kiệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.38690277 - 721 hoặc hotline: 0932 751 458.

- Website: www.bvtn.org.vn Email: pd.t.bvtn@gmail.com

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các cơ sở y tế tỉnh, thành phố
 - Thông báo trên website bệnh viện;
 - Lưu VT, PĐT-CĐT (TH/02b).
- Quét mã QR để đăng ký khóa học



CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

(Kèm theo Thông báo chiêu sinh số: 403/TB-BVTN, ngày 10 tháng 2 năm 2026)

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
1.	Sang thương cơ bản	1. Trình bày các bước mô tả sang thương cơ bản	20	8	12
		2. Phân tích được các sang thương nguyên phát và mối liên hệ với giải phẫu bệnh - bệnh học da			
		3. Phân tích sang thương thứ phát và nguyên nhân tạo ra			
		4. Trình bày được cách phối hợp mô tả sang thương cơ bản khi viết bệnh án			
2.	Mụn trứng cá	1. Trình bày cơ chế bệnh sinh của mụn trứng cá	16	4	12
		2. Phân tích các ưu và khuyết điểm của các thang điểm độ nặng của mụn trứng cá trong nghiên cứu và thực tế lâm sàng			
		3. Trình bày các thuốc thoa và uống điều trị mụn trứng cá (liều, chỉ định, chống chỉ định)			
		4. Trình bày và phân tích được những điểm chính yếu của các hướng dẫn cập nhật trong điều trị mụn trứng cá			
3.	Trứng cá đỏ	1. Trình bày cơ chế bệnh sinh của trứng cá đỏ	16	4	12
		2. Phân tích ưu và khuyết điểm của các tiêu chí chẩn đoán trứng cá đỏ			
		3. Trình bày các thuốc thoa và uống điều trị trứng cá đỏ (liều, chỉ định, chống chỉ định)			
		4. Trình bày và phân tích được những điểm chính yếu của các hướng dẫn cập nhật trong điều trị trứng cá đỏ			
		5. Trình bày các phương pháp điều trị trứng cá đỏ bằng các thiết bị phát năng lượng			
4.	Nhóm bệnh chàm da (eczematous)	1. Trình bày được cơ chế bệnh sinh của nhóm bệnh chàm và mối liên quan với rối loạn hàng rào bảo vệ da	16	8	12
		2. Trình bày được phân nhóm bệnh chàm da			
		3. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán viêm da cơ địa			
		4. Trình bày được nguyên tắc điều trị nhóm bệnh chàm da			
		5. Trình bày và phân tích được những điểm chính yếu của các hướng dẫn cập nhật trong điều trị viêm da cơ địa			
5.	Giải phẫu và sinh lý da - tóc - móng	1. Trình bày được cấu trúc và chức năng của da	16	4	12
		2. Trình bày được cấu trúc và chức năng của tóc			
		3. Trình bày được cấu trúc và chức năng của móng			
		4. Phân tích được mối liên hệ giữa cấu trúc và giải phẫu bệnh học của da, tóc, móng			
6.	Các bệnh lý rụng tóc	1. Trình bày được chu kỳ phát triển của tóc	16	4	12
		2. Mô tả và phân biệt được các dạng lâm sàng của rụng tóc			

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
		3. Trình bày cách chẩn đoán và xử trí được một số dạng rụng tóc thường gặp bằng thuốc			
		4. Trình bày cách áp dụng thiết bị phát năng lượng và thủ thuật da vào điều trị rụng tóc			
7.	Vảy nến	1. Trình bày được các yếu tố sinh bệnh học vảy nến	16	8	12
		2. Mô tả được tên các thể lâm sàng vảy nến			
		5. Trình bày được các bước trong điều trị vảy nến: đánh giá trước điều trị, các chiến lược điều trị, các phương pháp điều trị			
		4. Trình bày và phân tích được những điểm chính yếu của các hướng dẫn cập nhật trong điều trị vảy nến			
		6. Trình bày được nội dung giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân vảy nến			
8.	Các bệnh da do siêu vi	1. Trình bày biểu hiện lâm sàng của nhiễm HSV da - niêm	16	4	12
		2. Trình bày biểu hiện lâm sàng của nhiễm HPV da - niêm			
		3. Trình bày các dạng phát ban da toàn thân do siêu vi thường gặp			
		4. Trình bày phương pháp điều trị các bệnh da do siêu vi			
9.	Bệnh da do côn trùng	1. Trình bày được một số loài côn trùng gây bệnh da thường gặp	16	4	12
		2. Trình bày chẩn đoán và xử trí viêm da tiếp xúc do côn trùng			
		3. Trình bày chẩn đoán và xử trí ghẻ - chấy - rận			
		4. Trình bày chẩn đoán và xử trí vết chích - đốt của một số loài côn trùng thường gặp			
10.	Corticoid trong da liễu	1. Trình bày cơ chế hoạt động của corticosteroid	16	8	12
		2. Trình bày phân độ mạnh và cách dùng của corticosteroid bôi corticosteroid			
		3. Trình bày các thuốc và liều dùng của corticosteroid hệ thống			
		4. Trình bày cách tiêm corticosteroid trong sang thương trong một số bệnh lý da viêm			
		5. Trình bày các tác dụng phụ và xử trí tác dụng phụ do corticosteroid			
11.	Mày đay - phù mạch	1. Trình bày được cơ chế bệnh sinh của mày đay và phù mạch	32	4	12
		2. Trình bày các tiêu chuẩn chẩn đoán của mày đay và phù mạch			
		3. Trình bày được phân loại các thể của bệnh mày đay cấp và mạn tính			
		4. Trình bày cách xử trí và phòng ngừa phản ứng phản vệ			
		5. Trình bày xử trí phù mạch			
		6. Trình bày và phân tích được những điểm chính yếu của các hướng dẫn cập nhật trong điều trị mày đay			

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
12.	U lành da	1. Liệt kê một số loại u lành da thường gặp	32	8	24
		2. Trình bày được đặc điểm lâm sàng của từng loại u lành da			
		3. Trình bày được các phương pháp điều trị u lành da			
		4. Biện luận được thông số lựa chọn của laser/plasma trong điều trị u lành da			
13.	Viêm mạch	1. Trình bày phân loại viêm mạch theo kích thước	20	8	12
		2. So sánh được đặc điểm lâm sàng của các dạng viêm mạch máu theo kích thước			
		3. Trình bày chẩn đoán và điều trị các viêm mạch máu nhỏ			
		4. Trình bày nguyên tắc trong chẩn đoán và điều trị các viêm mạch máu trung bình và lớn			
14.	Các bệnh lý da sẩn vảy khác	1. Trình bày chẩn đoán và điều trị á vảy nến	16	4	12
		2. Trình bày đặc điểm sang thương và cách tư vấn bệnh nhân vảy phần hồng			
		3. Trình bày chẩn đoán và điều trị vảy phần đỏ nang lông			
		4. Trình bày chẩn đoán và điều trị vảy phần dạng lichen			
		5. Trình bày được các phương pháp điều trị vảy nến, vảy phần hồng			
15.	Trúng độc da do thuốc	1. Trình bày biểu hiện lâm sàng và điều trị phát ban dát sẩn do thuốc	32	4	12
		2. Trình bày biểu hiện lâm sàng và điều trị phát ban sắc tố cố định			
		3. Trình bày biểu hiện lâm sàng và điều trị phát ban mụn mủ toàn thân cấp tính			
		4. Trình bày biểu hiện lâm sàng và điều trị hội chứng DRESS			
		5. Trình bày biểu hiện lâm sàng và điều trị hội chứng SJS-TENS			
16.	Bạch biến	1. Trình bày được cơ chế sinh bệnh của bệnh bạch biến	16	4	12
		2. Trình bày được đặc điểm lâm sàng của các dạng bệnh bạch biến			
		3. Trình bày được các xét nghiệm cần thực hiện đối với bệnh nhân bạch biến			
		4. Trình bày nguyên tắc và điều trị cụ thể của bệnh bạch biến			
17.	Các bệnh mô liên kết tự miễn	1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng đặc trưng của nhóm bệnh mô liên kết tự miễn	32	8	24
		2. Trình bày cơ chế sinh bệnh của các bệnh mô liên kết tự miễn thường gặp			
		3. Trình bày được các xét nghiệm cần thực hiện và tiêu chuẩn chẩn đoán đối với bệnh mô liên kết tự miễn			

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
		4. Trình bày nguyên tắc và các phương pháp điều trị - theo dõi người bệnh các bệnh mô liên kết tự miễn			
18.	Giải phẫu bệnh học cơ bản	1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và các loại sinh thiết da thường dùng 2. Trình bày được những đặc điểm bình thường của giải phẫu bệnh học da 3. Trình bày được các đặc điểm giải phẫu bệnh học cơ bản của một số các nhóm bệnh da (viêm, nhiễm trùng, u, bệnh bong nước, bệnh mô liên kết...) 4. Trình bày được cách phối hợp lâm sàng – giải phẫu bệnh để hỗ trợ chẩn đoán và định hướng điều trị cho người bệnh	32	8	24
19.	Các bệnh nấm nông ngoài da	1. Hiểu rõ khái niệm và phân loại nhiễm nấm nông tại da 2. Trình bày lâm sàng nhiễm nấm nông tại da 3. Trình bày những đặc tính cơ bản của thuốc kháng nấm 4. Trình bày hướng dẫn điều trị và theo dõi các dạng nấm nông tại da	16	4	12
20.	Viêm da tiếp xúc	1. Phân biệt được viêm da tiếp xúc kích ứng và viêm da tiếp xúc dị ứng dựa trên cơ chế bệnh sinh. 2. Nhận diện các biểu hiện lâm sàng theo giai đoạn, vị trí và yếu tố nghi ngờ gây tiếp xúc. 3. Trình bày được nguyên tắc điều trị viêm da tiếp xúc kích ứng và dị ứng 4. Hướng dẫn được phương pháp dự phòng tái phát	28	4	24
21.	Bệnh da bong nước tự miễn	1. Giải thích cơ chế tự miễn gây tách lớp da trong pemphigus, pemphigoid và các bệnh liên quan 2. Nhận diện đặc điểm lâm sàng và vị trí tổn thương điển hình; phân biệt bong nước nông và sâu 3. Lựa chọn xét nghiệm cần thiết: sinh thiết, mô bệnh học, miễn dịch huỳnh quang trực tiếp/gián tiếp, xét nghiệm tự kháng thể 4. Trình bày được nguyên tắc điều trị: corticosteroid, thuốc ức chế miễn dịch, thuốc sinh học, theo dõi tác dụng phụ	20	8	12
22.	Nhiễm trùng da	1. Trình bày các tác nhân thường gặp gây nhiễm trùng da: vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng 2. Trình bày được biểu hiện lâm sàng của từng nhóm bệnh 3. Trình bày được nguyên tắc điều trị theo tác nhân nghi ngờ và mức độ nặng, chú ý chỉ định kháng sinh hợp lý. 4. Đánh giá được dấu hiệu nặng, nguy cơ lây lan và chỉ định nhập viện khi cần	20	8	12
23.	Sẹo lồi và sẹo mụn	1. Giải thích cơ chế hình thành sẹo lồi và các dạng sẹo do mụn 2. Nhận diện và phân loại sẹo mụn (ice-pick, boxcar, rolling) và sẹo lồi trên lâm sàng	16	4	12

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
		3. Lựa chọn được phương pháp điều trị phù hợp cho từng loại sẹo			
		4. Đánh giá được nguy cơ tái phát và xây dựng kế hoạch điều trị theo từng giai đoạn			
24.	Plasma trong điều trị bệnh da	1. Giải thích được nguyên lý tạo plasma (nhiệt – lạnh) và các tác động sinh học lên mô da. 2. Trình bày được các chỉ định phù hợp: vết thương khó lành, nhiễm trùng, sẹo, tăng sắc tố, trẻ hóa da 3. Mô tả được quy trình thực hiện an toàn, lựa chọn thiết bị và thông số cơ bản. 4. Nhận diện được các chống chỉ định và tình huống cần thận trọng khi áp dụng plasma.	16	4	12
25.	Chẩn đoán và điều trị phong	1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và phân loại bệnh phong giúp hỗ trợ chẩn đoán phong 2. Nhận diện được các dấu hiệu nghi ngờ và tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh phong 3. Lựa chọn được các xét nghiệm hỗ trợ trong chẩn đoán phong 4. Trình bày được hướng dẫn điều trị phong đa hóa trị theo từng thể bệnh và lứa tuổi	8	8	0
26.	Phản ứng phong	1. Trình bày được các loại phản ứng phong (type 1, type 2) và cơ chế xảy ra trong diễn tiến bệnh phong 2. Nhận diện được dấu hiệu lâm sàng của phản ứng phong, giúp phân biệt với tiến triển bệnh hay tác dụng phụ thuốc 3. Phân loại được mức độ nặng của phản ứng phong 3. Trình bày được nguyên tắc điều trị phản ứng phong	4	4	0
27.	Nám má và tăng sắc tố da	1. Giải thích được cơ chế hình thành nám má và các dạng tăng sắc tố da thường gặp trong lâm sàng 2. Nhận diện được các yếu tố thúc đẩy và nguy cơ làm nặng nám má và tăng sắc tố da (nắng, nội tiết, thuốc, thủ thuật) 3. Trình bày được các phương pháp điều trị nám má và tăng sắc tố da: thuốc bôi, thuốc uống, peel, laser và thiết bị năng lượng 4. Đánh giá được đáp ứng điều trị và nguy cơ tái phát trong nám má và tăng sắc tố da, từ đó xây dựng kế hoạch theo dõi lâu dài	16	4	12
28.	Laser và các thiết bị phát năng lượng trong thẩm mỹ da	1. Giải thích được nguyên lý tác động của laser và các thiết bị phát năng lượng trong thẩm mỹ da dựa trên chromophore và thời gian xung 2. Phân biệt được các nhóm laser, IPL, RF, HIFU theo cơ chế hoạt động và chỉ định trong thẩm mỹ da 3. Trình bày được tiêu chí lựa chọn laser và thiết bị phát năng lượng phù hợp cho từng vấn đề thẩm mỹ da 4. Nhận diện được các biến chứng có thể xảy ra khi dùng laser và thiết bị phát năng lượng trong thẩm mỹ da, cùng biện pháp phòng ngừa và xử trí ban đầu	8	8	0

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
29.	Lậu	1. Trình bày được cơ chế lây truyền và đặc điểm gây bệnh của lậu.	16	4	12
		2. Nhận diện được biểu hiện lâm sàng của lậu ở nam, nữ và các thể ngoài sinh dục.			
		3. Trình bày được các xét nghiệm chẩn đoán lậu (soi, cấy, NAAT) và tiêu chí xác định ca bệnh.			
		4. Trình bày được hướng dẫn điều trị lậu theo khuyến cáo hiện hành, kèm theo nguyên tắc điều trị bệnh nhân			
30.	Bệnh giang mai	1. Trình bày được đường lây truyền và cơ chế gây bệnh của giang mai.	16	4	12
		2. Nhận diện được đặc điểm lâm sàng của các giai đoạn giang mai: sớm, muộn và bẩm sinh.			
		3. Trình bày được các xét nghiệm huyết thanh học trong giang mai và cách sử dụng trong chẩn đoán – theo dõi.			
		4. Trình bày được hướng dẫn điều trị giang mai theo từng giai đoạn và đối tượng đặc biệt			
31.	Viêm niệu đạo	1. Trình bày được các nguyên nhân thường gặp của viêm niệu đạo không do lậu	16	4	12
		2. Trình bày được các xét nghiệm chẩn đoán viêm niệu đạo không do lậu (soi, NAAT, cấy khi cần).			
		3. Trình bày được hướng dẫn điều trị viêm niệu đạo không do lậu theo tác nhân nghi ngờ và khuyến cáo hiện hành.			
		4. Trình bày được biến chứng và biện pháp phòng ngừa tái phát trong viêm niệu đạo không do lậu, bao gồm điều trị bệnh nhân và tư vấn hành vi.			
32.	Mụn cơm hoa liễu	1. Trình bày được đường lây truyền và vai trò của các typ HPV trong mụn cơm hoa liễu.	16	4	12
		2. Nhận diện được đặc điểm lâm sàng của mụn cơm hoa liễu tại vùng sinh dục, quanh hậu môn và các vị trí khác.			
		3. Trình bày được biện pháp dự phòng mụn cơm hoa liễu, bao gồm vaccine HPV, quan hệ an toàn và tầm soát tổn thương tiền ung thư.			
		4. Trình bày được các phương pháp điều trị mụn cơm hoa liễu: thuốc bôi, đốt điện, laser, áp lạnh, phẫu thuật theo vị trí tổn thương.			
33.	Viêm âm đạo, cổ tử cung	1. Trình bày được các nguyên nhân thường gặp gây viêm âm đạo – cổ tử cung	16	4	12
		2. Nhận diện được triệu chứng và dấu hiệu gợi ý từng tác nhân trong viêm âm đạo – cổ tử cung trên lâm sàng và soi tươi			
		3. Trình bày được các xét nghiệm cần thiết trong viêm âm đạo – cổ tử cung			
		4. Trình bày được hướng dẫn điều trị viêm âm đạo – cổ tử cung			
34.	Biểu hiện da liên quan đến đài tháo đường	1. Trình bày được cơ chế hình thành các biểu hiện da liên quan đến đài tháo đường (vi mạch, nhiễm trùng, rối loạn chuyển hóa)	16	4	12

STT	Bài học	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết		
			Tổng	LT	TH
		2. Nhận diện được các tổn thương da thường gặp ở bệnh nhân đái tháo đường như acanthosis nigricans, bóng nước đái tháo đường, xanthoma, nhiễm nấm – vi khuẩn. 3. Trình bày được vai trò của việc kiểm soát đường huyết trong cải thiện biểu hiện da ở bệnh nhân đái tháo đường. 4. Trình bày được nguyên tắc điều trị và theo dõi các biểu hiện da liên quan đến đái tháo đường, đặc biệt ở nhóm nguy cơ cao			
35.	Biểu hiện da liên quan đến u ác tính	1. Trình bày được cơ chế xuất hiện các biểu hiện da liên quan đến u ác tính (hiệu ứng cận ung thư, tiết cytokine – hormon, xâm lấn trực tiếp). 2. Nhận diện được những tổn thương da gợi ý u ác tính tiềm ẩn 3. Trình bày được hướng tiếp cận chẩn đoán khi gặp biểu hiện da nghi ngờ u ác tính 4. Trình bày được vai trò phối hợp chuyên khoa (da liễu – ung bướu) trong quản lý các biểu hiện da liên quan đến u ác tính	16	4	12
36.	Lành thương và chăm sóc vết thương	1. Trình bày được các giai đoạn của lành thương vết thương và những yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình lành 2. Giải thích được các cơ chế gây chậm lành vết thương và vai trò điều chỉnh yếu tố toàn thân 3. Nhận diện được các loại vết thương cấp và mạn tính, cùng tiêu chí đánh giá tại chỗ vết thương 4. Trình bày được chỉ định và hướng xử trí những tình huống đặc biệt trong chăm sóc vết thương	20	8	12
37.	Bong và chăm sóc vết bong	1. Trình bày được cơ chế tổn thương mô trong bong và các mức độ bong theo độ sâu. 2. Nhận diện được diện tích và mức độ nặng của bong bằng các phương pháp ước tính phù hợp 3. Trình bày được nguyên tắc sơ cứu và xử trí ban đầu vết bong, hạn chế tổn thương tiến triển 4. Trình bày được các biến chứng của bong và chỉ định chuyển tuyến, theo dõi dài hạn để phòng sẹo co rút và rối loạn sắc tố	16	4	12
38.	Nhiễm mycobacterium tại da	1. Trình bày được các loại Mycobacterium gây bệnh tại da 2. Nhận diện được các biểu hiện lâm sàng của nhiễm Mycobacterium tại da theo từng thể bệnh 3. Trình bày được các phương pháp chẩn đoán nhiễm Mycobacterium tại da 4. Trình bày được nguyên tắc điều trị nhiễm Mycobacterium tại da theo từng tác nhân và thời gian điều trị phù hợp	16	4	12